TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2018/DS-ST Ngày 28-6-2018 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Ngọc Các.

Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-DS ngày10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T (Sacombank); Địa chỉ: Lầu 8, Số 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Phi L – Chức vụ Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP Tchi nhánh S. Địa chỉ chi nhánh: số 30, đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố S, văn bản ủy quyền ngày 26/9/2017. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Phạm Công R;** Địa chỉ: Số 357, đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố S, tỉnh S. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày12/9/2017 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tcũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh Phi L trình bày:

Vào ngày 21/3/2014 Ngân hàng TMCP Tchi nhánh S - Phòng giao dịch Đồng Khởi (nay là Phòng giao dịch Châu Thành) có ký với ông Phạm Công R hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD1408000103. Theo hợp đồng trên thì Ngân hàng cho ông R vay số tiền 80.000.000 đồng. Theo hợp đồng Ngân hàng và ông R thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay là tiêu dùng; Phương thức trả nợ là chia làm 36 kỳ trả một tháng 01 lần, trả ngày đầu tiền là ngày 02/5/2014, các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch, kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.822.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 2.830.000 đồng; Lãi suất cho vay là 0,75%/năm; Biện pháp bảo đảm là tính chấp.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông R nhận đủ số tiền vay 80.000.000 đồng. Tuy nhiên tính đến nay ông R chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 26 kỳ với số tiền 73.372.000 đồng (trong đó: vốn 57.772.000 đồng và tiền lãi vay 15.600.000 đồng). Do ông Phạm Công R vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/6/2018 ông R còn nợ số tiền 33.036.399 đồng (trong đó tiền vốn là 22.228.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.880.000đồng, tiền lãi quá hạn 4.928.399đồng). Mặc dù, phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP Tyêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Công R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Tsố tiền tính đến ngày 28/6/2018 số tiền 33.036.399đồng (trong đó tiền vốn là 22.228.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.880.000đồng, tiền lãi quá hạn 4.928.399 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/6/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Phạm Công R, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho ông R, nhưng ông R không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng ông R vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các

quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Công R có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 28/6/2018 là 33.036.399đồng (trong đó tiền vốn là 22.228.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.880.000đồng, tiền lãi quá hạn 4.928.399đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Công R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Phạm Công R trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 28/6/2018 là 33.036.399đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD1408000103. Theo hợp đồng trên thì Ngân hàng cho ông R vay số tiền 80.000.000 đồng. Theo hợp đồng Ngân hàng và ông R thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay là tiêu dùng; Phương thức trả nợ là chia làm 36 kỳ trả một tháng 01 lần, trả ngày đầu tiền là ngày 02/5/2014, các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch, kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.822.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 2.830.000 đồng; Lãi suất cho vay là 0,75%/năm). Phía Ngân Hàng cung cấp được cho Tòa án Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kiêm giấy nhận nợ số LD1408000103 ngày 21/03/2014 có chữ ký và chữ viết tên ông Phạm Công R. Đồng thời, sau khi ký kết hợp đồng, ông R đã thanh toán cho Ngân hàng được 26 kỳ với số tiền 73.372.000 đồng (trong đó: vốn 57.772.000 đồng và tiền lãi vay 15.600.000 đồng).

Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng TMCP Tvới ông Phạm Công R có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 80.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách

hàng. Do đó Hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay ông R đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết. Tính đến nay ông R chỉ trả được trả cho Ngân hàng được 26 kỳ với số tiền 73.372.000 đồng (trong đó: vốn 57.772.000 đồng và tiền lãi vay 15.600.000 đồng).

Tại Tòa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Phạm Công R trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại tính đến ngày 28/6/2018 là 33.036.399đồng (trong đó tiền vốn là 22.228.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.880.000đồng, tiền lãi quá hạn 4.928.399đồng) và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 1,125%/tháng cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay. Xét thấy, ông R và Ngân hàng thỏa thuận mỗi tháng ông R trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 2.822.000 đồng, nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông R không thực hiện việc trả vốn và lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 9, Điều 12 của Hợp đồng tín dụng và điểm e, f Điều 2 của phụ lục các điều khoản chung kèm theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông R trả số tiền vốn vay và lãi vay tính đến ngày 28/6/2018 là 33.036.399đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Tđược chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Công R phải chịu án phí số tiền 1.651.820 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Phạm Công R có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Tsố tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 28/6/2018 là 33.036.399đồng (trong đó tiền vốn là 22.228.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.880.000đồng, tiền lãi quá hạn 4.928.399đồng).

Kể từ ngày 29/6/2018 nếu ông Phạm Công R không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Sài gòn thương tín thì ông R còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn là 1,125%/tháng trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công R phải chịu án phí số tiền

1.651.820 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Tsố tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 758.000 đồng theo biên lai thu số 0007917 ngày 16/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S.

[3] Ngân hàng TMCP Tcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Công R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Định